

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TITACO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TITACO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TITACO VIET NAM INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TITACO VIET NAM INDUSTRIAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0108614220

3. Ngày thành lập: 14/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn An Trai, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967073266

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem, tiền kim khí)	4773
3.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa; -Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm đầu giá)	4610
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4543
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4530(Chính)
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHÁNH LINH	Số 5, ngõ 68/91, tổ 9, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	012165466	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	LẠI THỊ NHU	P510 – C2 Trung Tự, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	035189000855	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
3	LÊ DANH THẠCH	Xóm 1, thôn An Trai, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	001082006761	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
4	LÊ THỊ HUYỀN THƯƠNG	Xóm 6, thôn Kim Hoàng, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	001084005432	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ DANH THẠCH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *13/10/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001082006761*

Ngày cấp: *16/03/2015*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 1, thôn An Trai, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 1, thôn An Trai, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội